

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 100/2009/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2009

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định thu phụ thu đối với phần dầu lãi được chia
của nhà thầu dầu khí khi giá dầu thô biến động tăng**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại văn bản số 255/UBTVQH12
ngày 22 tháng 7 năm 2009;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định thu phụ thu đối với phần dầu lãi được chia của nhà thầu dầu khí (sau đây gọi chung là nhà thầu) khi giá dầu thô biến động tăng.

Điều 2. Điều kiện tính thu phụ thu

Việc tính thu phụ thu quy định tại Nghị định này được áp dụng khi giá bán dầu thô trung bình của quý thực tế biến động tăng cao hơn giá cơ sở của năm tương ứng trên 20%.

Điều 3. Mức và cách tính thu phụ thu

Áp dụng mức thu phụ thu lũy tiến từng phần và cách tính thu phụ thu như sau:

1. Mức 50% áp dụng đối với sản lượng dầu lãi được chia theo quý của nhà thầu khi giá bán dầu thô trung bình của quý thực tế biến động tăng cao hơn giá cơ sở của năm tương ứng trên 20% đến 50% xác định theo công thức sau:

$$\text{Mức thu phụ thu} = 50\% \times \left[\frac{\text{Giá bán dầu thô trung bình của quý}}{\text{Giá cơ sở của năm tương ứng}} - 1,2 \right] \times \frac{\text{Sản lượng dầu lãi được chia theo quý của nhà thầu}}{\text{Sản lượng dầu lãi được chia theo quý của nhà thầu}}$$

Trong đó:

a) Giá bán dầu thô trung bình của quý là giá do nhà thầu tự tính toán căn cứ vào số liệu thống kê giá bán thực tế hàng ngày của từng quý, tối đa là 150% giá cơ sở của năm tương ứng.

b) Giá cơ sở của năm tương ứng là mức giá dự tính trong kế hoạch phát triển mỏ đã được phê duyệt tương ứng với năm thực hiện.

2. Mức 60% áp dụng đối với sản lượng dầu lãi được chia theo quý của nhà thầu khi giá bán dầu thô trung bình của quý thực tế biến động tăng cao hơn giá cơ sở của năm tương ứng trên 50% xác định theo công thức sau:

$$\text{Mức thu phụ thu} = 60\% \times \left[\frac{\text{Giá bán dầu thô trung bình của quý}}{\text{Giá cơ sở của năm tương ứng}} - 1,5 \right] \times \frac{\text{Sản lượng dầu lãi được chia theo quý của nhà thầu}}{\text{Sản lượng dầu lãi được chia theo quý của nhà thầu}}$$

Trong đó:

a) Giá bán dầu thô trung bình của quý là giá do nhà thầu tự tính toán căn cứ vào số liệu thống kê giá bán thực tế hàng ngày của từng quý, cao hơn 150% giá cơ sở của năm tương ứng.

b) Giá cơ sở của năm tương ứng là mức giá dự tính trong kế hoạch phát triển mỏ đã được phê duyệt tương ứng với năm thực hiện.

Điều 4. Ưu đãi miễn, giảm thu phụ thu

1. Đối với dự án dầu khí khuyến khích đầu tư, mức phụ thu là 30% áp dụng đối với sản lượng dầu lãi được chia theo quý của nhà thầu khi giá bán dầu thô trung bình của quý thực tế biến động tăng cao hơn giá cơ sở tương ứng trên 20% xác định theo công thức sau:

$$\text{Mức thu phụ thu} = 30\% \times \left[\frac{\text{Giá bán dầu thô trung bình của quý}}{\text{Giá cơ sở của năm tương ứng}} - 1,2 \right] \times \frac{\text{Sản lượng dầu lãi được chia theo quý của nhà thầu}}{\text{Sản lượng dầu lãi được chia theo quý của nhà thầu}}$$

Trong đó:

a) Giá bán dầu thô trung bình của quý là giá do nhà thầu tự tính toán căn cứ vào số liệu thống kê giá bán thực tế hàng ngày của từng quý.

b) Giá cơ sở của năm tương ứng là mức giá dự tính trong kế hoạch phát triển mỏ đã được phê duyệt tương ứng với năm thực hiện.

2. Trường hợp đặc biệt cần khuyến khích đầu tư cao hơn, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quyết định miễn thu phụ thu đối với từng trường hợp cụ thể.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2010.
2. Đối với các hợp đồng dầu khí đã ký hoặc chưa được ký nhưng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì không áp dụng thu phụ thu theo quy định tại Nghị định này.

Điều 6. Hướng dẫn thi hành

1. Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định này.
2. Bộ Công Thương trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung Hợp đồng mẫu của Hợp đồng chia sản phẩm dầu khí ban hành kèm theo Nghị định số 139/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ cho phù hợp với Nghị định này.
3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính QG;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (5b). Trang **290**



Nguyễn Tân Dũng